

Số: 262/CBTT-CDC
No.: 262/CBTT-CDC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 23, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
To: Vietnam Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- I. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Chương Dương/ *Chuong Duong Corporation*
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code*: CDC/ CDC
 - Địa chỉ/Address: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/
328 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: (84.28) 3836 7734 - Fax: (84.28) 3836 0582
 - E-mail: info@cdcorp.vn - Website: https://chuongduongcorp.vn

II. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Điều lệ Công ty Cổ phần Chương Dương, sửa đổi lần thứ 17, ngày 23/06/2026.
Charter of Chuong Duong Corporation (the 17th Amendment dated June 23, 2026).

III. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/06/2026 tại đường dẫn <https://chuongduongcorp.vn> /This information was published on the company's website on June 23, 2026, as in the link <https://chuongduongcorp.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Điều lệ Công ty CP Chương Dương sửa đổi lần 17/ Charter of Chuong Duong Corporation (17th Amendment)

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Minh Hoàng

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Sửa đổi bổ sung lần thứ 17)

Ngày 23 tháng 6 năm 2026

Số: 74/QĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

Về việc: Ban hành Điều lệ sửa đổi lần thứ 17

- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự; và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 62/NQ-HĐQT, ngày 16 tháng 06 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Ban hành “Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương” sửa đổi bổ sung lần thứ 17, nội dung gồm 21 Chương, 57 Điều.
- Điều 2:** Điều lệ này được áp dụng kể từ ngày 23/06/2026 và được thay thế cho Điều lệ Công ty Cổ phần Chương Dương sửa đổi bổ sung lần thứ 16, ngày 26/05/2026.
- Điều 3:** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Trưởng các phòng Ban chức năng, Giám đốc Công ty con và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN NGỌC BÈN



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	6
CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	6
ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ.....	6
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	7
ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY	8
CHƯƠNG III: NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	9
ĐIỀU 4. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	9
ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG.....	10
CHƯƠNG IV : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	10
ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	10
ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU	11
ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC.....	11
ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN	11
ĐIỀU 10. THU HỒI CỔ PHẦN	12
CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	12
ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	13
ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG	15
ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	15
ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	17
ĐIỀU 16. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	18
ĐIỀU 17. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN	19
ĐIỀU 18. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 20	
ĐIỀU 19. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	21
ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	22
ĐIỀU 21. ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA.....	24
ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	24
ĐIỀU 23. NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	27
ĐIỀU 24. YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	28
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
ĐIỀU 25. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
ĐIỀU 26. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	29
ĐIỀU 27. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	30
ĐIỀU 28. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	32

ĐIỀU 29. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	32
ĐIỀU 30. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	33
ĐIỀU 31. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	35
ĐIỀU 32. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	35
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	36
ĐIỀU 33. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	36
ĐIỀU 34. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	36
ĐIỀU 35. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC.....	37
CHƯƠNG IX: ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	38
ĐIỀU 36. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	38
ĐIỀU 37. THÀNH PHẦN ỦY BAN KIỂM TOÁN	38
ĐIỀU 38. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN	38
ĐIỀU 39. CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN	39
ĐIỀU 40. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN	39
CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	40
ĐIỀU 41. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI.....	40
ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG	41
CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	41
ĐIỀU 43. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....	41
CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	42
ĐIỀU 44. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	42
CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	42
ĐIỀU 45. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42
CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	43
ĐIỀU 46. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG.....	43
ĐIỀU 47. NĂM TÀI CHÍNH.....	43
ĐIỀU 48. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	43
CHƯƠNG XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	43
ĐIỀU 49. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ	44
ĐIỀU 50. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	44
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY	44
ĐIỀU 51. KIỂM TOÁN.....	44
CHƯƠNG XVII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	44
ĐIỀU 52. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	44
CHƯƠNG XVIII: GIẢI THẺ CÔNG TY	45
ĐIỀU 53. GIẢI THẺ CÔNG TY	45
ĐIỀU 54. THANH LÝ TÀI SẢN KHI GIẢI THẺ	45
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46
ĐIỀU 55. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	46
ĐIỀU 56. ĐIỀU LỆ CÔNG TY	46
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC	46
ĐIỀU 57. NGÀY HIỆU LỰC	46

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHUONG DUONG

(Sửa đổi lần thứ 17 ngày 23 tháng 06 năm 2026)

Ban hành kèm theo Quyết định số 74/QĐ-HĐQT, ngày 23/06/2026

PHẦN MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020);
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký hợp đồng theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này hoặc thời gian khác (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tên Công ty
 - a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**
 - b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **CHUONG DUONG CORPORATION**
 - c) Tên Công ty viết tắt: **CHUONG DUONG CORP**
 - d) Logo:



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Thông tin liên hệ của Công ty là:
 - a) Địa chỉ trụ sở chính: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh
 - b) Điện thoại: (028) 3 836 7734
 - c) Fax: (028) 3 836 0582
 - d) E-mail: info@cdcorp.vn
 - e) Website: www.chuongduongcorp.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện

các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 54 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài vô thời hạn.

ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY

Người đại diện pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. Quyền của Người đại diện theo pháp luật

- a) Thay mặt công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý với tư cách là chủ thể trong các giao dịch dân sự, thương mại, lao động và hành chính theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
- b) Ký kết các hợp đồng, tài liệu, hồ sơ nhân danh công ty trong phạm vi được phân công hoặc quy định trong điều lệ;
- c) Chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- e) Đề xuất các phương án sản xuất, kinh doanh, tổ chức, tài chính với Hội đồng quản trị;
- f) Được ủy quyền lại cho người khác thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong phạm vi cho phép theo pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ và trung thực quyền và nghĩa vụ của mình vì lợi ích của công ty và cổ đông;
- b) Tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân hoặc tổ chức khác;
- d) Đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, trung thực, kịp thời theo quy định pháp luật về chứng khoán.
- e) Chịu trách nhiệm cá nhân nếu để công ty vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho cổ đông, nhà đầu tư hoặc đối tác.
- f) Ký và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các báo cáo tài chính, báo cáo quản

trị, báo cáo tình hình hoạt động của công ty theo quy định pháp luật chứng khoán.

- g) Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm giải trình trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- h) Thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin cá nhân theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG III: NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 4. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- a) Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
- b) Xây dựng các công trình giao thông, cầu đường, bến cảng, sân bay.
- c) Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện từ 0.4 KV đến 500 KV.
- d) Sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng, bê tông, cấu kiện bê tông đúc sẵn, xi măng gạch ngói các loại; thi công đóng, ép cọc; gia cố nền đất yếu.
- e) Sản xuất, kinh doanh cấu kiện kim loại theo tiêu chuẩn và phi tiêu chuẩn.
- f) Dịch vụ cho thuê và kinh doanh quản lý nhà cao tầng.
- g) Kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp.
- h) Thiết kế, chế tạo, gia công, lắp đặt thiết bị áp lực và thiết bị nâng.
- i) Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình.
- j) Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.
- k) Thiết kế nội – ngoại thất công trình.
- l) Thiết kế kết cấu công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng.
- m) Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.
- n) Thi công lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- o) Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.
- p) Tư vấn, môi giới bất động sản.
- q) Khai thác chế biến đá, cát, sỏi, đất sét.
- r) Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- s) Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở).

- t) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
 - u) Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.
 - v) Đầu tư Kinh doanh Bất động sản.
 - w) Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính kế toán)
 - x) Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở (không hoạt động tại trụ sở)
 - y) Hoạt động cho thuê kho bãi, hạ tầng logistics vận tải đường sắt và đường bộ. Dịch vụ hỗ trợ vận tải, giữ xe.
 - z) Hoạt động kinh doanh ngành nghề khác (pháp luật không cấm).
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là trở thành một doanh nghiệp hàng đầu trong các lĩnh vực kinh doanh Xây lắp, Bất động sản và Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.

ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

1. Vốn điều lệ của Công ty là **1.055.453.220.000 VND** (bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi lăm tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng Việt Nam).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 105.545.322 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và không có cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng

với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng

theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. THU HỒI CỔ PHẦN

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
- c) Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc áp dụng hình thức điện tử khác phù hợp quy định pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo

- quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
 - d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất

của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a) Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi [60] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên

độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người phụ trách thanh lý tài sản;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

- m) Thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - n) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thành viên;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f) Các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 16. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
 - d) Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

ĐIỀU 17. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

ĐIỀU 18. TRIỆU TẬP HỢP, CHƯƠNG TRÌNH HỢP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị.

- c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 19. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào

tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được kiểm trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được kiểm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức theo hình thức trực tuyến, thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử được thực hiện dưới hình thức bỏ phiếu điện tử và tuân thủ theo quy định cụ thể tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông thông qua một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến

hành một cách công bằng và hợp pháp hoặc các điều kiện bất khả kháng khác như dịch bệnh, hỏa hoạn.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

ĐIỀU 21. ĐIỀU KIỆN ĐỂ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Thực hiện dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
 - b) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - c) Định hướng phát triển công ty;
 - d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - f) Thực hiện dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - h) Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành (đồng ý), không tán thành (không đồng ý) và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc

đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đồng ý) và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 23. NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 24. YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 25. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% trở lên được đề cử tối đa (08) ứng viên.
 - Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
 - Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 26. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 05 (năm) đến 07 (bảy) người. Số lượng thành viên cụ thể của Hội đồng quản trị trong từng thời điểm do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị bảo đảm số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
- Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản

trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
6. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
8. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.
9. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 27. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, thế chấp, tín dụng và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết

định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1, Điều 15, Điều lệ Công ty và khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm

Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 28. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 29. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 30. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc bằng văn bản và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
 7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
 8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp quy định pháp luật.
 9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
12. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.
13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
14. Nghị quyết được ban hành thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử có giá trị như Nghị quyết bằng văn bản.

ĐIỀU 31. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [02 người] bao gồm một thành viên của Hội đồng quản trị và các thành viên bên ngoài. Thành viên của Hội đồng quản trị làm trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị..
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

ĐIỀU 32. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội

- đồng quản trị;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội Đồng Quản Trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 33. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý, điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 34. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc và người điều hành công ty được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc và người điều hành công ty do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

ĐIỀU 35. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp và các đối tượng khác theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.
5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Kiến nghị số lượng và các chức danh quản lý, điều hành để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích khác đối với các chức danh này;
 - f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - h) Tuyển dụng lao động;
 - i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j) Ký kết các hợp đồng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, phù hợp với các nội quy, quy chế của Công ty;
 - k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết

định của Hội đồng quản trị].

6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX: ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 36. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 37. THÀNH PHẦN ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

ĐIỀU 38. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội

đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

ĐIỀU 39. CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

ĐIỀU 40. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

1. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của mỗi thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám

đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông;

CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 41. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này và các trường hợp khác phải tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ này.

ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG

1. Trách nhiệm về thiệt hại:

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường:

2.1. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể được tiến hành về vụ việc dân sự hay hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của công ty) nếu:

a) Người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được công ty (hay công ty con của công ty) ủy quyền;

(Hoặc)

b) Người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của công ty (hay công ty con của công ty) với tư cách thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc người đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác.

2.2. Những chi phí được bồi thường bao gồm:

a) Các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư);

b) Chi phí phán quyết;

c) Các khoản tiền phạt;

d) Các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.

2.3. Công ty chỉ bồi thường cho các đối tượng nêu tại điểm a, b mục 2.1 khoản 2 điều này người đó đang thực hiện nhiệm vụ của công ty với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của công ty. Hành động của họ phải phù hợp luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

ĐIỀU 43. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

1. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên website của Công ty.

CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

ĐIỀU 44. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 45. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

ĐIỀU 46. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

ĐIỀU 47. NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

ĐIỀU 48. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM

CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 49. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 50. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY

ĐIỀU 51. KIỂM TOÁN

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

ĐIỀU 52. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi

nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY

ĐIỀU 53. GIẢI THỂ CÔNG TY

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

ĐIỀU 54. THANH LÝ TÀI SẢN KHI GIẢI THỂ

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;

- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

ĐIỀU 55. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;
2. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [30 ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
3. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
4. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 56. ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

ĐIỀU 57. NGÀY HIỆU LỰC

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 Điều được sửa đổi bổ sung lần thứ 17, đã được thông qua tại vào ngày 23 tháng 6 năm 2026.

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ sửa đổi lần thứ 16 thông qua ngày 26/05/2026.
3. Điều lệ được lập thành 04 (bốn) bản gốc, có giá trị như nhau và được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. ✓

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Ngọc Bên





EST.  1975

CHUONG DUONG CORP

📍 328 Võ Văn Kiệt, P. Cầu Ông
Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

☎ (84.28) 3836 77 34

✉ info@cdcorp.vn

🌐 www.chuongduongcorp.vn

**CHARTER OF
ORGANIZATION AND OPERATION**

(Amended and Supplemented for the 17th Time)

June 23, 2026

No.: 74 /QĐ-HĐQT

Ho Chi Minh City, June 23, 2026

DECISION**BY THE BOARD OF DIRECTORS OF CHUONG DUONG CORPORATION***Regarding: Issuance of the 17th Amendment to the Charter*

- *Based on the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024 of the National Assembly amending and supplementing a number of articles of the Securities Law, Accounting Law, Independent Auditing Law, State Budget Law, Law on Management and Use of Public Assets, Tax Management Law, Personal Income Tax Law, National Reserve Law, and Law on Handling Administrative Violations;*
- *Based on the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, of the National Assembly amending and supplementing a number of articles of the Law on Public Investment, the Law on Investment in the Public-Private Partnership Method, the Law on Investment, the Law on Housing, the Law on Bidding, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the Law on Special Consumption Tax, and the Law on Civil Judgment Enforcement; and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, of the National Assembly amending and supplementing a number of articles of the Enterprise Law;*
- *Based on Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law, amended and supplemented by Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;*
- *Based on Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, issued by the Minister of Finance, guiding certain provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;*
- *Based on Resolution No. 62/NQ-HĐQT of the Board of Directors of Chuong Duong Corporation, dated June 16, 2026.*

DECISION

Article 1: The 16th revised and amended "Charter of Organization and Operation of Chuong Duong Corporation" is hereby promulgated, comprising 21 chapters and 57 articles.

Article 2: These Charters shall be effective from May 26, 2026 and shall replace the 15th amended Charters of Chuong Duong Corporation, dated June 12, 2025.

Article 3: Members of the Board of Directors, the General Management Board, heads of functional departments, directors of subsidiary companies, and other relevant individuals are responsible for implementing this decision.

This decision takes effect from the date of signing.

Recipient:

- As per Article 3;
- Saved Office.

**CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

Nguyen Ngoc Ben
(Signed & Sealed)

INDEX

INTRODUCTION.....	6
CHAPTER I: DEFINITION OF TERMS IN THE BYLAWS.....	6
ARTICLE 1. EXPLANATION OF TERMS.....	6
CHAPTER II: NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	7
ARTICLE 2. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS AND TERM OF OPERATION OF THE COMPANY	7
ARTICLE 3. COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE.....	8
CHAPTER III: BUSINESS SECTORS, OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY	9
ARTICLE 4. COMPANY'S BUSINESS SECTORS AND OPERATIONAL OBJECTIVES	9
ARTICLE 5. SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS	10
CHAPTER IV: CHARTER CAPITAL AND SHARES	10
ARTICLE 6. CHARTER CAPITAL, SHARES	10
ARTICLE 7. SHARE CERTIFICATE.....	11
ARTICLE 8. OTHER SECURITIES CERTIFICATES.....	12
ARTICLE 9. SHARE TRANSFER.....	12
ARTICLE 10. SHARE RECOVERY.....	12
CHAPTER V: ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL.....	13
ARTICLE 11. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL	13
CHAPTER VI: SHAREHOLDERS AND THE SHAREHOLDER MEETING.....	13
ARTICLE 12. SHAREHOLDER RIGHTS	13
ARTICLE 13. SHAREHOLDER OBLIGATIONS	15
ARTICLE 14. SHAREHOLDER MEETING.....	16
ARTICLE 15. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS ...	17
ARTICLE 16. AUTHORIZATION TO ATTEND THE SHAREHOLDER GENERAL MEETING.....	19
ARTICLE 17. CHANGE RIGHTS	19
ARTICLE 18. CONVOCAION OF MEETING, MEETING AGENDA, AND NOTICE OF INVITATION TO THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	20
ARTICLE 19. CONDITIONS FOR CONDUCTING A GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	22
ARTICLE 20. PROCEDURES FOR CONDUCTING MEETINGS AND VOTING AT THE GENERAL SHAREHOLDER MEETING.....	22
ARTICLE 21. CONDITIONS FOR A RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO BE PASSED	25
ARTICLE 22. AUTHORITY AND PROCEDURES FOR OBTAINING SHAREHOLDER OPINIONS IN WRITING FOR THE APPROVAL OF DECISIONS BY THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 25	
ARTICLE 23. RESOLUTIONS AND MINUTES OF THE GENERAL SHAREHOLDER MEETING.....	28
ARTICLE 24. REQUEST TO ANNUL THE RESOLUTION OF THE GENERAL SHAREHOLDER'S MEETING 29	
CHAPTER VII: BOARD OF DIRECTORS	29
ARTICLE 25. NOMINATION AND RELEASE OF MEMBERS FOR THE BOARD OF DIRECTORS.....	29

ARTICLE 26.	COMPOSITION AND TERMS OF OFFICE OF BOARD OF DIRECTORS MEMBERS	30
ARTICLE 27.	POWERS AND RESPONSIBILITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS	31
ARTICLE 28.	REMUNERATION, BONUSES, AND OTHER BENEFITS FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	33
ARTICLE 29.	CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS	34
ARTICLE 30.	BOARD OF DIRECTORS MEETING	35
ARTICLE 31.	SUBCOMMITTEES OF THE BOARD OF DIRECTORS	37
ARTICLE 32.	PERSON IN CHARGE OF COMPANY MANAGEMENT	37
CHAPTER VIII:	THE GENERAL MANAGER AND OTHER EXECUTIVES	38
ARTICLE 33.	ORGANIZATIONAL STRUCTURE	38
ARTICLE 34.	COMPANY MANAGERS AND OTHER OPERATIONS	38
ARTICLE 35.	APPOINTMENT, DISMISSAL, DUTIES AND POWERS OF THE GENERAL DIRECTOR	39
CHAPTER IX:	AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS	40
ARTICLE 36.	NOMINATION AND RELEASE OF MEMBERS FOR THE AUDIT COMMITTEE.....	40
ARTICLE 37.	COMPOSITION OF THE AUDIT COMMITTEE.....	40
ARTICLE 38.	RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE AUDIT COMMITTEE	40
ARTICLE 39.	AUDIT COMMITTEE MEETING	41
ARTICLE 40.	REPORT ON THE ACTIVITIES OF INDEPENDENT MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN THE AUDIT COMMITTEE AT THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	41
CHAPTER X:	RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, AUDIT COMMITTEE MEMBERS, GENERAL MANAGER AND OTHER EXECUTIVES.....	42
ARTICLE 41.	RESPONSIBILITY FOR HONESTY AND AVOIDING CONFLICTS OF INTEREST.....	42
ARTICLE 42.	LIABILITY FOR DAMAGES AND COMPENSATION	43
CHAPTER XI:	THE RIGHT TO EXAMINE COMPANY RECORDS AND ACCOUNTING.....	44
ARTICLE 43.	RIGHT TO EXAMINE RECORDS AND ACCOUNTING.....	44
CHAPTER XII:	WORKERS AND TRADE UNIONS.....	44
ARTICLE 44.	WORKERS AND UNIONS.....	44
CHAPTER XIII:	PROFIT DISTRIBUTION	45
ARTICLE 45.	PROFIT DISTRIBUTION	45
CHAPTER XIV:	BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM.....	45
ARTICLE 46.	BANK ACCOUNT.....	45
ARTICLE 47.	FISCAL YEAR.....	46
ARTICLE 48.	ACCOUNTING SYSTEM.....	46
CHAPTER XV:	FINANCIAL REPORTING, ANNUAL REPORTING AND DISCLOSURE RESPONSIBILITIES	46
ARTICLE 49.	ANNUAL, SEMI-ANNUAL, AND QUARTERLY FINANCIAL REPORTS.....	46
ARTICLE 50.	ANNUAL REPORT	46
CHAPTER XVI:	COMPANY AUDIT	47
ARTICLE 51.	AUDIT.....	47
CHAPTER XVII:	THE MARK OF THE BUSINESS	47
ARTICLE 52.	COMPANY SEAL	47
CHAPTER XVIII:	DISSOLUTION OF THE COMPANY	47

ARTICLE 53. DISSOLVE THE COMPANY	47
ARTICLE 54. LIQUIDATION OF ASSETS UPON DISSOLUTION	48
CHAPTER XIX: RESOLVING INTERNAL DISPUTES.....	48
ARTICLE 55. RESOLVING INTERNAL DISPUTES	48
CHAPTER XX: SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE STATUTES	49
ARTICLE 56. COMPANY ARTICLES OF ASSOCIATION	49
CHAPTER XXI: EFFECTIVE DATE	49
ARTICLE 57. EFFECTIVE DATE	49

CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION CHUONG DUONG CORPORATION

(17th revision, June 23, 2026)

Issued together with Decision No. 74/QĐ-HĐQT, dated June 23, 2026

INTRODUCTION

CHAPTER I: DEFINITION OF TERMS IN THE BYLAWS

ARTICLE 1. EXPLANATION OF TERMS

1. In these Regulations, the following terms are understood as follows:
 - a) *Registered capital* is the total par value of shares sold or subscribed for upon the establishment of the joint-stock company and as stipulated in Article 6 of these Charters;
 - b) *Capital has voting rights* It is equity capital, whereby the owner has the right to vote on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders;
 - c) *Enterprise Law* (This refers to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020).
 - d) *Securities Law* This refers to the Securities Law No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019.
 - D) *Vietnam* is the Socialist Republic of Vietnam;
 - e) *Date of establishment* This is the date the Company was first granted its Business Registration Certificate (Business Registration Certificate and other equivalent documents).
 - g) *Business executives* This includes the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter.
 - h) *Business manager* These are company managers, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other individuals holding managerial positions with the authority to sign contracts on behalf of the Company as stipulated in the Company's Articles of Association;
 - i) *People involved* These are individuals and organizations as stipulated in Clause 46, Article 4 of the Securities Law;
 - k) *Shareholders* An individual or organization that owns at least one share of a joint-stock company;
 - l) *Major shareholder* is a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;

- m) *Operating period* This is the period of operation of the Company as stipulated in Article 2 of these Charters or any other period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;
 - n) *Stock exchange* This refers to the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. In these Statutes, references to one or more other regulations or documents, including amendments, supplements, or replacements, are prohibited.
 3. The headings (Sections, Articles of these Regulations) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of these Regulations.
 4. Words or terms defined in the Enterprise Law (unless they conflict with the subject matter or context) shall have the same meaning in these Charters.

CHAPTER II: NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

ARTICLE 2. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS AND TERM OF OPERATION OF THE COMPANY

1. Company Name

- a) Company name in Vietnamese: **CHUONG DUONG CORPORATION**
- b) Company name written in a foreign language: **CHUONG DUONG CORPORATION**
- c) Company Name Abbreviation: **CHUONG DUONG CORP**
- d) Logo:



2. The company is a joint-stock company with legal personality in accordance with current Vietnamese law.
3. The company's contact information is:
 - a) Head office address: 328 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City
 - b) Phone: (028) 3 836 7734
 - c) Fax: (028) 3 836 0582

- d) Email: info@cdcorp.vn
 - e) Website: www.chuongduongcorp.vn
4. The company may establish branches and representative offices in its business area to pursue its operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the limits permitted by law.
5. Unless the Company ceases operations prematurely in accordance with Article 54 of these Charters, its term of operation shall commence from the date of establishment and continue indefinitely.

ARTICLE 3. COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE

The legal representative of the Company is the Chairman of the Board of Directors.

1. Rights of the Legal Representative

- a) On behalf of the company, exercise legal rights and obligations as a party in civil, commercial, labor, and administrative transactions in accordance with the law and the company's charter;
- b) Signing contracts, documents, and records on behalf of the company within the scope of assigned duties or as stipulated in the articles of incorporation;
- c) Directing, managing, and organizing the implementation of decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- d) Appointing, dismissing, or assigning duties to management personnel, except in cases falling under the authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders;
- e) Propose production, business, organizational, and financial plans to the Board of Directors;
- f) Authorized to delegate certain rights and obligations to others within the scope permitted by law and the company's Articles of Association.

2. Responsibilities of the Legal Representative

- a) To exercise one's rights and obligations correctly, fully, and honestly for the benefit of the company and shareholders;
- b) Comply with the law, the company's charter, and the decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- c) One must not abuse their position or authority for personal gain or to serve the interests of other individuals or organizations;

- d) Ensure that information is disclosed fully, truthfully, and promptly in accordance with securities laws and regulations.
- e) Individuals will be held personally responsible if the company violates the law, causing damage to shareholders, investors, or partners.
- f) Sign and be responsible for the accuracy and completeness of the company's financial reports, management reports, and operational reports in accordance with securities laws.
- g) The legal representative is accountable to the Board of Directors, the General Meeting of Shareholders, and competent state authorities for the performance of assigned duties and powers.
- h) Fulfill the obligation to report and disclose personal information as required by law.

CHAPTER III: BUSINESS SECTORS, OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

ARTICLE 4. COMPANY'S BUSINESS SECTORS AND OPERATIONAL OBJECTIVES

1. The company's business activities are:

- a) Construction of civil and industrial buildings.
- b) Construction of transportation infrastructure, bridges, roads, ports, and airports.
- c) Construction of power lines and substations ranging from 0.4 KV to 500 KV.
- d) Manufacturing and trading of construction materials, equipment, and supplies, concrete, precast concrete components, cement, bricks, and tiles of all kinds; pile driving and pressing; and soil stabilization.
- e) Manufacturing and trading of standard and non-standard metal components.
- f) Rental and management services for high-rise buildings.
- g) Business activities include the development of housing, urban infrastructure, and industrial parks.
- h) Design, manufacture, fabrication, and installation of pressure equipment and lifting equipment.
- i) Design of the overall site plan for the construction project.
- j) Architectural design of civil and industrial buildings.
- k) Interior and exterior design of the building.

- l) Design of structural systems for industrial and civil construction projects.
 - m) Design of urban infrastructure engineering projects.
 - n) Installation of fire protection equipment.
 - o) Real estate brokerage services.
 - p) Real estate consulting and brokerage services.
 - q) Extraction and processing of stone, sand, gravel, and clay.
 - r) Electricity production, transmission, and distribution.
 - s) Drainage and wastewater treatment (not operating at headquarters).
 - t) Road freight transport.
 - u) Rental of construction machinery and equipment.
 - v) Real Estate Investment and Business.
 - w) Management consulting services (excluding financial and accounting consulting)
 - x) Preschool education, primary education, lower secondary education (not operating at the headquarters)
 - y) Warehouse leasing, logistics infrastructure, rail and road transport. Additional transport services, parking.
 - z) Other business activities (not prohibited by law).
2. The company's operational goal is to become a leading enterprise in the fields of construction, real estate, and manufacturing and trading of building materials.

ARTICLE 5. SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS

The company is permitted to conduct business activities in the registered business lines specified in this Charter, and has notified the business registration authority of any changes to the registered business lines and published them on the National Business Registration Portal. In cases where the company engages in conditional investment and business activities, it must meet all business conditions as stipulated in the Investment Law and relevant specialized laws.

CHAPTER IV: CHARTER CAPITAL AND SHARES

ARTICLE 6. CHARTER CAPITAL, SHARES

1. The company's charter capital is VND 1,055,453,220,000 (in words: One trillion fifty-five billion four hundred fifty-three million two hundred twenty thousand Vietnamese dong).

The company's total charter capital is divided into 105,545,322 shares with a par value of VND 10,000 per share.

2. The company may change its charter capital with the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.
3. The Company's shares on the date of adoption of these Charters are common shares and do not include preferred shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Articles 12 and 13 of these Charters.
4. The company may issue other types of preferred shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.
5. Common shares must be offered preferentially to existing shareholders in proportion to their shareholding in the Company, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise. The Board of Directors of the Company may decide to distribute any unsubscribed shares to shareholders and other parties under conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless the General Meeting of Shareholders approves otherwise or securities law provides otherwise.
6. The Company may repurchase shares issued by itself in the manner prescribed in these Articles of Association and applicable law.
7. The company may issue other types of securities as prescribed by law.

ARTICLE 7. SHARE CERTIFICATE

1. Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number and type of shares they own.
2. Shares are a type of security that confirms the legal rights and interests of the owner in a portion of the share capital of the issuing organization. Shares must contain all the information as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.
3. Within [30] days from the date of submitting a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or from the date of full payment of the share purchase price as prescribed in the Company's share issuance plan (or other period as prescribed in the issuance terms), the shareholder shall be issued a share certificate. The shareholder shall not pay the Company the cost of printing the share certificate.
4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued the certificate by the Company upon the shareholder's request. The

shareholder's request must include the following information:

- a) Information regarding the stock has been lost, damaged, or otherwise destroyed;
- b) We commit to taking responsibility for any disputes arising from the reissuance of new shares.

ARTICLE 8. OTHER SECURITIES CERTIFICATES

The Company's bond certificates or other securities certificates are issued bearing the signature of the legal representative and the Company's seal.

ARTICLE 9. SHARE TRANSFER

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by these Articles of Association and the law. Shares listed and registered for trading on the stock exchange are transferable in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.
2. Unpaid shares are not transferable and do not entitle the holder to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive newly issued shares to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as stipulated by law.

ARTICLE 10. SHARE RECOVERY

1. In the event that a shareholder fails to pay the full amount due for the purchase of shares on time, the Board of Directors shall notify and have the right to demand that the shareholder pay the remaining amount and be liable for the Company's financial obligations arising from the failure to pay, corresponding to the total par value of the registered shares.
2. The aforementioned payment notice must clearly state the new payment deadline (at least [07 days] from the date of sending the notice), the payment location, and the notice must clearly state that in case of non-payment as required, the remaining unpaid shares will be forfeited.
3. The Board of Directors has the right to reclaim shares that have not been fully and timely paid for if the requirements in the aforementioned notice are not met.
4. Repurchased shares are considered shares authorized for sale as stipulated in Clause 3, Article 112 of the Enterprise Law. The Board of Directors may directly or authorize the sale and redistribution of these shares under conditions and in a manner that the Board of Directors deems appropriate.
5. Shareholders holding repurchased shares must relinquish their shareholder status with respect to those shares, but remain liable for the Company's financial obligations arising at the time of repurchase, as determined by the Board of Directors, from the date of repurchase until the date of payment, in proportion to the total par value of the shares purchased. The Board of Directors

- has the full authority to enforce payment of the full value of the shares at the time of repurchase.
6. The recall notice is sent to the holders of the recalled shares before the recall takes place. The recall remains valid even in the event of errors or negligence in sending the notice.

CHAPTER V: ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL

ARTICLE 11. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

1. The Company's organizational structure for management, administration, and control includes:
- a) General Shareholders' Meeting;
 - b) The Board of Directors and the Audit Committee report to the Board of Directors;
 - c) General Director.

CHAPTER VI: SHAREHOLDERS AND THE SHAREHOLDER MEETING

ARTICLE 12. SHAREHOLDER RIGHTS

1. Common shareholders have the following rights:
- a) Shareholders have the right to attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise their voting rights directly or through an authorized representative, or to vote remotely, via online conference, by telephone, or by other electronic means in accordance with the law. Each common share has one voting right;
 - b) Receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders;
 - c) Priority will be given to purchasing new shares in proportion to each shareholder's existing shareholding in the Company;
 - d) Freely transfer one's shares to others, except as stipulated in Clause 3 of Article 120, Clause 1 of Article 127 of the Enterprise Law and other relevant legal provisions;
 - e) Review, search, and retrieve information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information.
 - f) Review, search, extract, or copy the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g) When the Company is dissolved or goes bankrupt, shareholders are entitled to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Company after the Company has paid all debts (including obligations to the state, taxes, and fees)

and paid other shareholders holding shares of the Company as stipulated by law;

- h) Require the company to repurchase shares in the cases stipulated in Article 132 of the Enterprise Law;
 - i) Equal treatment is guaranteed. Each share of the same class confers equal rights, obligations, and benefits on the shareholder. In cases where the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with those preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to the shareholders.
 - j) To have full access to regular and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;
 - k) To protect their legitimate rights and interests; to request the suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Enterprise Law;
 - l) Other rights as prescribed by law and these Statutes.
2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the following rights:
- a) Request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Enterprise Law;
 - b) Review, search, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, reports of the Audit Committee, contracts, transactions requiring approval from the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets;
 - c) The Audit Committee may be requested to examine specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following information: full name, contact address, nationality, and legal document number of individual shareholders; name, business registration number or legal document number of organizational shareholders, and registered office address; number of shares and registration date of each shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders, and ownership percentage in the total shares of the Company; the issue to be examined, the purpose of the examination; and recommendations for inclusion in the General Meeting of Shareholders.
 - d) Other rights as prescribed by law and these Statutes.
3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common

shares have the right to nominate individuals to the Board of Directors. The nomination of individuals to the Board of Directors is carried out as follows:

- a) Common shareholders who form a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
- b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or more individuals as decided by the General Meeting of Shareholders to be candidates for the Board of Directors. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

ARTICLE 13. SHAREHOLDER OBLIGATIONS

Common shareholders have the following obligations:

1. Pay for the shares you committed to purchase in full and on time.
2. Shareholders are not permitted to withdraw contributed capital in the form of common shares from the Company in any form, except in cases where the shares are repurchased by the Company or another party. If a shareholder withdraws part or all of their contributed capital in violation of this provision, that shareholder and any related parties in the Company shall be jointly and severally liable for the Company's debts and other financial obligations to the extent of the value of the withdrawn shares and any resulting damages.
3. Comply with the company's charter and internal management regulations.
4. Comply with the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. The Company is responsible for protecting the information it provides in accordance with its Articles of Association and applicable laws; it shall only use the provided information to exercise and protect its legitimate rights and interests; and it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send the information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. Attend the General Shareholders' Meeting and exercise your voting rights through the following methods:
 - a) Attend and vote in person at the meeting;
 - b) Authorize other individuals or organizations to attend and vote/cast ballots at the meeting;

- c) Participate and vote/cast ballots through online conferences, electronic voting, or other electronic means;
 - d) Submit your ballot to the meeting via mail, fax, or email;
7. Individuals shall be held personally liable for any of the following acts committed in the name of the Company:
- a) Violation of the law;
 - b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - c) Pay off debts that are not yet due in order to mitigate financial risks for the Company.
8. Fulfill other obligations as required by applicable law.

ARTICLE 14. SHAREHOLDER MEETING

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders meets annually once a year and within four (04) months from the end of the financial year. The Board of Directors may decide to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than six months from the end of the financial year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders is determined by where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters as prescribed by law and the Company's Articles of Association, particularly approving the audited annual financial statements. If the audited annual financial statements contain material exceptions, adverse audit opinions, or disclaimers, the Company must invite a representative from the approved auditing firm that audited the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders. This representative from the approved auditing firm is obligated to attend the Annual General Meeting of Shareholders.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary general meeting of shareholders in the following cases:
 - a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b) The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum number required by law;

- c) Upon the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law, the request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and bearing the signatures of all relevant shareholders; or the request must be made in multiple copies and include the signatures of all relevant shareholders.
 - d) Other cases as prescribed by law.
4. Convening an extraordinary general meeting of shareholders:

- a) The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within sixty [60] days from the date the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors specified in point b, clause 3 of this Article or receive the request specified in points c and d, clause 3 of this Article;

The Board of Directors must notify the next General Meeting of Shareholders if an independent member of the Board of Directors no longer meets the required standards and conditions, or convene a General Meeting of Shareholders to elect a replacement or additional independent member of the Board of Directors within 6 months from the date of receiving notification from the relevant independent member of the Board of Directors;

- b) If the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders as prescribed in point a, clause 4 of this Article, then within the next 30 days, the shareholder or group of shareholders specified in point c, clause 3 of this Article has the right to request the Company's representative to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders will be reimbursed by the Company. This excludes expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- c) The procedure for organizing a General Meeting of Shareholders is regulated by Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law.

ARTICLE 15. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Through the company's development strategy;
- b) Deciding on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for sale; determining the annual dividend rate for each type of share;

- c) Deciding on the number of members of the Board of Directors and the Audit Committee; electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors;
 - d) Decisions to invest in or sell assets with a value of [35%] or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;
 - e) Decision to amend and supplement the company's charter;
 - f) Through annual financial reports;
 - g) The decision is to repurchase more than 10% of the total shares sold of each class;
 - h) Review and address violations by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;
 - i) Decision to reorganize and dissolve the company and appoint a person in charge of liquidating assets;
 - j) Deciding on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors;
 - k) Approve the Internal Governance Regulations; the Regulations on the Operation of the Board of Directors;
 - l) Approve the list of approved auditing firms; decide which auditing firm is approved to conduct an audit of the Company's operations, and dismiss approved auditors when deemed necessary;
 - m) Through the Company's signing of contracts and transactions with entities specified in Clauses 1 and 3 of Article 167 of the Enterprise Law, with a value equal to or greater than 35% of the Company's total assets as recorded in the most recent financial statement;
 - n) Approving transactions as stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, amended and supplemented by Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
 - o) Other rights and obligations as prescribed by law.
2. The Annual General Meeting of Shareholders discussed and approved the following matters:
- a) The company's annual business plan;
 - b) The annual financial statements have been audited;
 - c) The Board of Directors' report on the governance and performance of the Board of Directors and each individual member of the Board of Directors;

- d) Self-assessment report on the performance of the audit committee and its members;
 - e) Dividend rates per share for each class;
 - f) The provisions in Clause 1 of this Article and other matters as prescribed by law fall within the jurisdiction as prescribed by law.
3. All resolutions and matters on the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

ARTICLE 16. AUTHORIZATION TO ATTEND THE SHAREHOLDER GENERAL MEETING

1. Shareholders, or authorized representatives of shareholders that are organizations, may attend meetings in person, authorize one or more other individuals or organizations to attend, or attend through one of the forms stipulated in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.
2. The authorization for individuals or organizations to represent shareholders at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be in writing. The authorization document shall be prepared in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of the authorization, the scope of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.

Authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document when registering to attend. In case of sub-authorization, the representative must also present the original authorization document from the shareholder or the authorized representative of the shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The vote of an authorized representative attending the meeting within the scope of their authorization remains valid in the following cases, except in the following instance:
 - a) The grantor has died, is restricted in their legal capacity, or has lost their legal capacity;
 - b) The principal has revoked the designation of authorization;
 - c) The grantor has revoked the authority of the grantee.
 - d) This clause does not apply if the Company receives notice of any of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

ARTICLE 17. CHANGE RIGHTS

1. Changes or cancellations of special rights associated with a class of preferred shares take effect when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders present at the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders concerning adverse changes to the rights and obligations of preferred shareholders is only approved if it is endorsed by preferred shareholders of the same class present at the meeting who own 75% or more of the total preferred shares of that class, or by preferred shareholders of the same class who own 75% or more of the total preferred shares of that class in the case of a resolution adopted by written ballot.
2. A meeting of preferred shareholders to approve the aforementioned change of rights is only valid if there are at least two shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third of the par value of the issued shares of that class. If there are not enough representatives as stated above, the meeting will be rescheduled within the next 30 days, and those holding that class of shares (regardless of the number of people or shares) present in person or through authorized representatives will be considered to have met the required number of representatives. At the meetings of preferred shareholders, those present in person or through their representatives may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at these meetings.
3. The procedure for conducting such separate meetings is carried out in accordance with the provisions of Articles 19, 20 and 21 of these Regulations.
4. Unless otherwise stipulated in the terms of the share issuance, the special rights associated with preferred shares concerning some or all matters relating to the distribution of the Company's profits or assets remain unchanged when the Company issues additional shares of the same class.

ARTICLE 18. CONVOCAATION OF MEETING, MEETING AGENDA, AND NOTICE OF INVITATION TO THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

1. The Board of Directors convenes annual and extraordinary general meetings of shareholders. The Board of Directors convenes extraordinary general meetings of shareholders in the cases stipulated in Clause 3, Article 14 of these Charters.
2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
 - a) Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than [10 days] before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The company must disclose information about the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

- b) Prepare the program and content for the congress;
 - c) Prepare documents for the conference;
 - d) Draft resolution of the General Shareholders' Meeting according to the agenda of the meeting;
 - e) Determine the time and location for holding the congress;
 - f) Notify and send notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g) Other tasks related to the congress.
3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by means that ensure it reaches the shareholders' contact addresses, and shall also be published on the Company's website and the State Securities Commission's website, and the stock exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convenor of the General Meeting of Shareholders must send the notice of the meeting to all shareholders on the List of Shareholders entitled to attend the meeting no later than [21 days] before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is duly sent or transmitted). The agenda of the General Meeting of Shareholders, and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case the documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of the meeting must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:
- a) Meeting agenda, documents to be used in the meeting;
 - b) List and details of candidates in case of election of Board of Directors members.
 - c) Voting slip;
 - d) Draft resolutions for each item on the meeting agenda.
4. Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of these Charters have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and must be sent to the Company no later than [03] working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share held by the shareholder, and the proposed issue to be included in the agenda. For individual shareholders, the proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share held by the shareholder, contact address, nationality, Citizen Identity Card number, Passport number or other legally valid personal identification document; for organizational shareholders, the name, enterprise code or establishment decision number, and head office address; the number and type of shares held by

that shareholder, and the proposed issue to be included in the agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposal stipulated in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:
 - a) The petition was submitted in violation of the provisions of Clause 4 of this Article;
 - b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders did not hold at least [5%] of the common shares as stipulated in Clause 2, Article 12 of these Charters;
 - c) The issue raised in this proposal falls outside the scope of authority of the General Meeting of Shareholders.
 - d) Other cases as prescribed by law and these Regulations.
6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal stipulated in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except as provided in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

ARTICLE 19. CONDITIONS FOR CONDUCTING A GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

1. The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders present represents more than [50%] of the total voting rights.
2. If the first meeting does not meet the quorum requirements as stipulated in Clause 1 of this Article, a notice of the second meeting shall be sent within [30 days] from the date of the first scheduled meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents [33%] or more of the total voting rights.
3. If the second meeting does not meet the quorum requirements as stipulated in Clause 2 of this Article, the notice of the third meeting must be sent within [20] days from the date of the planned second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the total number of voting shares of the shareholders attending the meeting.

ARTICLE 20. PROCEDURES FOR CONDUCTING MEETINGS AND VOTING AT THE GENERAL SHAREHOLDER MEETING

1. Before the meeting commences, the Company must conduct shareholder registration and continue the registration process until all shareholders entitled to attend the meeting have registered, following this procedure:
 - a) When registering shareholders, the Company issues each shareholder or authorized representative a voting card/ballot, which includes the registration number, the shareholder's

full name, the authorized representative's full name, and the number of votes cast by that shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each item on the agenda. Voting is conducted by vote in favor, against, or abstention. At the meeting, the votes in favor of the resolution are counted first, followed by the votes against the resolution, and finally, the total number of votes in favor or against is counted to make a decision. The results of the vote count are announced by the Chairman immediately before the meeting adjourns. The General Meeting elects those responsible for counting or supervising the vote count as proposed by the Chairman. The number of members of the vote counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders based on the Chairman's proposal. For General Shareholders' Meetings held online, voting cards/ballots shall be issued electronically and in accordance with the specific regulations in the Company's Internal Governance Regulations;

- b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has commenced have the right to register immediately and subsequently have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The chairperson is not obligated to stop the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of any previously voted-on items remains unchanged.
2. The election of the chairperson, secretary, and vote counting committee is regulated as follows:
- a) The Chairman of the Board of Directors presides over or authorizes another member of the Board of Directors to preside over the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to preside over the meeting by majority vote. If no one can be elected to preside, the Chairman of the Audit Committee shall allow the General Meeting of Shareholders to elect a presiding officer from among those present, and the person with the highest number of votes shall preside over the meeting.
 - b) Except as provided in point a of this clause, the signatory convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the meeting so that the General Meeting of Shareholders can elect the chairman of the meeting, and the person with the highest number of votes shall be the chairman of the meeting;
 - c) The chairperson appoints one or more people to act as secretaries for the meeting;
 - d) The general meeting of shareholders approves one or more individuals to the vote counting committee upon the recommendation of the meeting chairman.
3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders

- at the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time allocated to each item on the agenda.
4. The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.
 - a) Arrangement of seating at the Shareholders' General Meeting venue;
 - b) Ensure the safety of everyone present at the meeting venues;
 - c) To facilitate shareholder attendance (or continued attendance) at the general meeting, the convener of the General Meeting of Shareholders has the full right to modify the aforementioned measures and apply all necessary measures. These measures may include issuing entry passes or using other selection methods.
 5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each item on the agenda. Voting is conducted by vote in favor, against, or abstention. The results of the vote count are announced by the chairman immediately before the meeting adjourns.
 6. The person convening or presiding over the General Meeting of Shareholders has the following rights:
 - a) Require all meeting attendees to undergo security checks or other lawful and reasonable security measures;
 - b) Request the competent authority to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the chairman's authority, intentionally disrupt order, hinder the normal progress of the meeting, or fail to comply with security checks from the General Shareholders' Meeting.
 7. The chairperson has the right to postpone a General Meeting of Shareholders that has reached the maximum number of registered attendees for no more than 3 working days from the scheduled opening date, and may only postpone or change the meeting location in the following cases:
 - a) The meeting venue did not have enough comfortable seating for all attendees.
 - b) The communication facilities at the meeting venue do not guarantee that shareholders attending the meeting can participate, discuss, and vote;
 - c) Some attendees may obstruct or disrupt the meeting, potentially preventing it from being conducted fairly and legally, or other force majeure events may occur, such as epidemics or fires.
 8. If the chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders in violation of the

provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective and enforceable.

9. In cases where the Company applies technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic means as prescribed in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Government Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

ARTICLE 21. CONDITIONS FOR A RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO BE PASSED

1. A resolution on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders present and voting at the meeting, except as provided in Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law:
 - a) Types of shares and the total number of shares of each type;
 - b) Changes in industry, occupation, and business sector;
 - c) Changes to the company's organizational and management structure;
 - d) Undertaking investment projects or selling assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;
 - e) Reorganize or dissolve the company.
2. Resolutions are adopted when approved by shareholders holding more than [50%] of the total voting rights of all shareholders present and voting at the meeting, except as provided in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law.
3. Resolutions passed by 100% of the total voting shares at the General Meeting of Shareholders are legal and effective even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the company's charter.

ARTICLE 22. AUTHORITY AND PROCEDURES FOR OBTAINING SHAREHOLDER OPINIONS IN WRITING FOR THE APPROVAL OF DECISIONS BY THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

The authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders are carried out according to the following regulations:

1. The Board of Directors has the right to solicit shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters:

- a) Amend and supplement the contents of the company's charter;
 - b) Approve/amend/supplement the internal regulations on corporate governance; and the operating regulations of the Board of Directors;
 - c) Company development strategy;
 - d) Types of shares and the total number of shares of each type;
 - e) Electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors;
 - f) Undertake investment projects or sell assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the company's most recent financial statement;
 - g) Through annual financial reports;
 - h) Reorganize or dissolve the company;
 - i) Changes in industry, occupation, and business sector;
 - j) Changes to the company's organizational and management structure;
 - k) Other matters as deemed necessary for the benefit of the Company.
2. The Board of Directors must prepare ballot papers, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders with voting rights no later than [10 days] before the deadline for returning the ballot papers. The requirements and methods for sending ballot papers and accompanying documents shall be implemented in accordance with the provisions of Clause 3 of this Article.
3. The survey form must include the following key information:
- a) Name, registered office address, business registration number;
 - b) Purpose of soliciting feedback;
 - c) The full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; the name, business registration number or legal document number of an organization, and the head office address of an organization shareholder; or the full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual representative of an organization shareholder; the number of shares of each class and the number of voting rights of the shareholder.
 - d) The issue requires consultation before a decision can be made.
 - e) The voting options include "agree," "disagree," and "no opinion" for each issue being considered;

- f) The deadline for submitting the feedback form to the company has been set.
 - g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. Shareholders may submit their completed opinion ballots to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following regulations:
- a) In the case of mailing, the answered opinion ballot must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the organizational shareholder. Opinion ballots sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope, and no one is allowed to open it before the ballots are counted;
 - b) In the case of sending ballots by fax or email, the ballots sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
 - c) Opinion ballots submitted to the Company after the deadline specified in the ballot, or that have been opened (in the case of mail submission) or disclosed (in the case of fax or email submission), are invalid. Unsubmitted ballots will be considered as non-voting ballots.
5. The Board of Directors shall conduct the vote count and prepare a vote counting report in the presence of shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting report must include the following key contents:
- a) Name, registered office address, business registration number;
 - b) The purpose and issues requiring consultation before the resolution can be passed;
 - c) The number of shareholders with the total number of votes cast, distinguishing between valid and invalid votes, and the method of submitting the ballots, along with an appendix listing the shareholders who participated in the vote;
 - d) The total number of votes in favor, against, and abstentions for each issue;
 - e) The issue was approved, and the voting percentage was in favor.
 - f) The full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor.

Board members, vote counters, and vote supervisors shall be jointly liable for the integrity and accuracy of the vote count record; and jointly liable for any damages arising from decisions made due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote count minutes and resolutions must be sent to shareholders within 15 days of the completion of the vote count. Alternatively, sending the vote count minutes and resolutions may be done by posting them on the Company's website within 24 hours of the completion of the vote count.

7. The completed survey forms, vote counting records, adopted resolutions, and related documents accompanying the survey forms must all be kept at the Company's head office.
8. A resolution is adopted by written shareholder consultation if it is approved (agreed upon) by shareholders holding more than [50%] of the total voting rights of all shareholders entitled to vote, and it has the same value as a resolution adopted at a General Meeting of Shareholders.

ARTICLE 23. RESOLUTIONS AND MINUTES OF THE GENERAL SHAREHOLDER MEETING

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be written in Vietnamese, and may also be written in a foreign language, and must include the following main contents:
 - a) Name, registered office address, business registration number;
 - b) Time and location of the Shareholders' General Meeting;
 - c) Meeting agenda and content;
 - d) The names of the chairperson and secretary;
 - e) Summarize the proceedings and statements made at the General Shareholders' Meeting on each item on the agenda;
 - f) The number of shareholders and the total number of voting shares of shareholders attending the meeting, the appendix listing registered shareholders, and the shareholder representatives attending the meeting with their corresponding shareholdings and voting rights;
 - g) The total number of votes cast for each voting issue, specifying the voting method, the total number of valid, invalid, affirmative, and abstention votes; and the corresponding percentage of the total votes cast by shareholders present at the meeting.
 - h) Summarize the number of votes for each candidate (if applicable);
 - i) The issues were approved and the corresponding percentage of votes were cast in favor;
 - j) The full name and signature of the chairperson and secretary. If the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, these minutes shall be valid only if signed by all other members of the Board of Directors present at the meeting and containing all the information as stipulated in this clause. The meeting minutes shall clearly state the chairperson's or secretary's refusal to sign.
2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be prepared and approved before the meeting concludes. The chairperson and secretary of the meeting, or any other person signing the minutes, shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' contents.

3. Minutes prepared in both Vietnamese and foreign languages have equal legal validity. In case of discrepancies in content between the Vietnamese and foreign-language minutes, the content in the Vietnamese version shall prevail.
4. Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, appendices listing registered shareholders with their signatures, proxies for attending the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents accompanying the meeting invitation notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company's head office.

ARTICLE 24. REQUEST TO ANNUL THE RESOLUTION OF THE GENERAL SHAREHOLDER'S MEETING

Within 90 days from the date of receiving the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote count results of the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law has the right to request the Court or Arbitration to review and annul the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The sequence and procedures for convening meetings and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violated the provisions of the Enterprise Law and the company's charter, except as stipulated in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The resolution's content violates the law or these Statutes.

CHAPTER VII: BOARD OF DIRECTORS

ARTICLE 25. NOMINATION AND RELEASE OF MEMBERS FOR THE BOARD OF DIRECTORS

1. Once candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publish information related to these candidates on its website at least 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders so that shareholders can learn about them before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors that must be published includes:
 - a) Full name, date of birth (day, month, year);
 - b) Professional qualifications;

- c) Work experience;
 - d) Other managerial positions (including board positions in other companies);
 - e) The benefits relate to the Company and its related parties;
 - f) Other information (if any) as stipulated in the company's charter;
 - g) Public companies are required to disclose information about the companies in which candidates hold positions on the Board of Directors, other management positions, and any related interests in the companies of the candidates for the Board of Directors (if any).
2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the company's charter. Shareholders holding common shares have the right to combine their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares are entitled to nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% are entitled to nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to less than 40% are entitled to nominate a maximum of three (03) candidates; from 40% to less than 50% are entitled to nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% to less than 60% are entitled to nominate a maximum of five (05) candidates; from 60% to less than 70% are entitled to nominate a maximum of six (06) candidates; From 70% to 80%, a maximum of seven (07) candidates can be nominated, and from 80% or more, a maximum of eight (08) candidates can be nominated.
 3. If the number of candidates for the Board of Directors, nominated through both the initial selection and candidacy process, is still insufficient to meet the requirements stipulated in Clause 5, Article 115 of the Enterprise Law, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the company's charter, internal regulations on corporate governance, and the Board of Directors' operating regulations. The incumbent Board of Directors' nomination of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors as prescribed by law.
 4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in the Enterprise Law, the Securities Law, and the Company's Articles of Association.

ARTICLE 26. COMPOSITION AND TERMS OF OFFICE OF BOARD OF DIRECTORS

MEMBERS

1. The number of members of the Board of Directors is from 05 (five) to 07 (seven). The specific number of members of the Board of Directors at any given time is decided by the General

Meeting of Shareholders.

2. The term of office for a member of the Board of Directors shall not exceed 5 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors for a maximum of 2 consecutive terms. If all members of the Board of Directors complete their terms at the same time, they shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.
3. The composition of the Board of Directors ensures the number of non-executive and independent board members complies with current legal regulations. The Company minimizes the number of board members holding executive positions within the Company to ensure the independence of the Board of Directors.
4. The rights, obligations, and methods of organization and coordination of activities of independent members of the Board of Directors will be specifically stipulated in the Board's Operating Regulations.
5. A member of the Board of Directors loses their status as a member of the Board of Directors if they are dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Enterprise Law.
6. The appointment, dismissal, and removal of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the legal regulations on information disclosure in the securities market.
7. Members of the Board of Directors do not necessarily have to be shareholders of the Company.
8. A member of the Company's Board of Directors may simultaneously be a member of the Board of Directors or Board of Members in a maximum of 05 other companies.
9. Each independent member of the Board of Directors of a listed company must prepare an evaluation report on the performance of the Board of Directors.

ARTICLE 27. POWERS AND RESPONSIBILITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS

1. The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations of the Company's General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Articles of Association, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a) The company's strategic decisions, medium-term development plans, and annual business

- plans;
- b) Propose the types of shares and the total number of shares authorized for sale for each type;
 - c) Decisions to sell unsold shares within the permitted number of shares for each class; decisions to raise additional capital through other means;
 - d) Deciding on the selling price of the Company's shares and bonds;
 - e) The decision to repurchase shares is governed by Clauses 1 and 2 of Article 133 of the Enterprise Law;
 - f) Decisions on investment options and investment projects are made within the authority and limits prescribed by law;
 - g) Deciding on solutions for market development, marketing, and technology;
 - h) Through purchase, sale, loan, lending, guarantee, mortgage, credit and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement, except for contracts and transactions falling under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1, Article 15 of the Company's Charter and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Enterprise Law;
 - i) Electing, dismissing, and removing the Chairman of the Board of Directors; appointing, dismissing, signing contracts with, and terminating contracts with the General Director and other managers as stipulated in the company's charter; deciding on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of those managers; appointing authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders in other companies, and deciding on the remuneration and other benefits of those representatives;
 - j) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily operation of the Company's business;
 - k) Deciding on the organizational structure and internal management regulations of the Company, deciding on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital or purchase of shares in other enterprises;
 - l) Reviewing the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders, or soliciting opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
 - m) The audited annual financial statements are presented to the General Meeting of Shareholders;

- n) Proposing the dividend rate to be paid; deciding on the timeframe and procedures for paying dividends or handling losses incurred during business operations;
- o) Proposing the reorganization or dissolution of the Company; requesting the Company's bankruptcy;
- p) Decisions to issue the Board of Directors' operating regulations and the company's internal governance regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; decisions to issue the operating regulations of the Audit Committee under the Board of Directors, and the company's information disclosure regulations;
- q) Request the General Director, Deputy General Director, and other managers in the company to provide information and documents regarding the financial situation and business operations of the company and its units.

Managers are required to provide timely, complete, and accurate information and documents as requested by members of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing information are specifically stipulated in the Board of Directors' operating regulations.

- r) Other rights and obligations as stipulated by the Enterprise Law, the Securities Law, other legal regulations, and the company's charter.
3. When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint one (01) or more persons as Company Secretary for a term as decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary, but not contrary to current labor laws. The Company Secretary has rights and obligations as prescribed by current laws.
 4. The Board of Directors must report the results of the Board of Directors' activities to the General Meeting of Shareholders in accordance with current legal regulations.

ARTICLE 28. REMUNERATION, BONUSES, AND OTHER BENEFITS FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

1. The company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.
2. Remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the tasks of each Board member and the daily rate. The Board of Directors determines the remuneration for each member by mutual agreement. The total remuneration and bonuses for the Board of Directors are decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is shown as a separate

item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Board members holding executive positions, or board members working in subcommittees of the Board, or performing duties outside the normal scope of a board member's duties, may receive additional compensation in the form of a lump-sum payment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as determined by the Board.
5. Board members are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in performing their duties as board members, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or subcommittees of the Board of Directors.
6. Board members may be insured by the Company for liability insurance after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liability of Board members related to violations of the law and the Company's Articles of Association.

ARTICLE 29. CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed from office by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairman of the Board of Directors cannot also hold the position of CEO.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and responsibilities:
 - a) Develop the program and activity plan for the Board of Directors;
 - b) Prepare the agenda, content, and documents for the meeting; convene, chair, and preside over the Board of Directors meeting;
 - c) Organize the adoption of resolutions and decisions by the Board of Directors;
 - d) Monitoring the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e) Chairman of the Shareholders' General Meeting;
 - f) Other rights and obligations as stipulated by the Enterprise Law and these Articles of Association.
4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within [10 days] from the date of receiving the resignation letter or being dismissed or removed from office.
5. In the absence of the Chairman of the Board of Directors or inability to perform his/her duties,

he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. If there is no authorized person, or if the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative sanctions at a compulsory rehabilitation center or compulsory education facility, has absconded from his/her residence, is incapacitated or lacks civil capacity, has difficulties in understanding or controlling his/her behavior, or is prohibited by the Court from holding office, practicing a profession, or engaging in a specific job, then the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairman of the Board of Directors by a majority vote until a new decision is made by the Board of Directors.

ARTICLE 30. BOARD OF DIRECTORS MEETING

1. The Chairman of the Board of Directors is elected at the first meeting of the Board of Directors within 7 working days from the date of the conclusion of the election of that Board of Directors. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In the event that more than one member has the highest number of votes or the same percentage of votes, the members shall vote by majority to select one of them to convene the meeting of the Board of Directors.
2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting or solicit the opinions of the Board members in writing in the following cases:
 - a) There is a proposal from an independent member of the Board of Directors;
 - b) There is a recommendation from the General Director or at least 05 other managers;
 - c) There must be a proposal from at least two members of the Board of Directors;
 - d) Other cases as deemed necessary.
4. The proposals stipulated in Clause 3 of this Article must be in writing, clearly stating the purpose, the issues to be discussed, and the decisions falling within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 7 working days from the date of receiving the request as stipulated in Clause 3 of this Article. If the Chairman of the Board of Directors fails to convene a meeting as requested, he/she shall be liable for any damages incurred by the Company; the person making the request has the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening the meeting.

6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a notice of meeting at least [03] working days before the meeting date. The notice of meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of meeting must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the voting ballot of the members.

Notices inviting members to the Board of Directors meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means, or in writing, and must be ensured to reach the contact address of each Board member registered with the Company.

7. The Board of Directors meeting shall be held when at least 3/4 of the total number of members are present. If the meeting convened in accordance with this clause does not have the required number of members present, a second meeting shall be convened within [07 days] from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the members of the Board of Directors are present.
8. A member of the Board of Directors is deemed to have attended and voted at the meeting in the following circumstances:
- a) Attend and vote in person at the meeting;
 - b) Authorize another person to attend the meeting and vote as stipulated in Clause 11 of this Article;
 - c) Participate and vote via online conference, electronic voting, or other electronic means;
 - d) Submit your ballot to the meeting via mail, fax, or email;
 - e) Submit your ballot by other means that comply with legal regulations.
9. If ballots are sent to the meeting by mail, they must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one hour before the meeting begins. Ballots may only be opened in the presence of all attendees.
10. Members must attend all Board of Directors meetings. Members may authorize another person to attend meetings and vote on their behalf if approved by a majority of the Board of Directors members.
11. Resolutions and decisions of the Board of Directors are adopted if approved by a majority of the members present; in case of a tie, the final decision rests with the side whose opinion is supported by the Chairman of the Board of Directors.
12. The Board of Directors has the right to solicit written opinions from its members to pass Board Resolutions when approving matters within the Board of Directors' authority as stipulated in

Clause 2, Article 27 of these Charters.

13. Resolutions adopted through written consultation are based on the unanimous agreement of a majority of the voting members of the Board of Directors. These resolutions have the same effect and validity as resolutions adopted at the meeting.
14. Resolutions issued electronically in the form of data messages, as stipulated by the law on electronic transactions, have the same validity as written resolutions.

ARTICLE 31. SUBCOMMITTEES OF THE BOARD OF DIRECTORS

1. The Board of Directors may establish subcommittees to be responsible for development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of the subcommittee is determined by the Board of Directors and must be at least [02 people], including one member of the Board of Directors and external members. A member of the Board of Directors serves as the head of the subcommittee. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors.
2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of subcommittees under the Board of Directors, must comply with applicable laws and regulations and the provisions of the company's charter and internal regulations on corporate governance.

ARTICLE 32. PERSON IN CHARGE OF COMPANY MANAGEMENT

1. The company's board of directors must appoint at least one person in charge of corporate governance to support corporate governance within the enterprise. The person in charge of corporate governance may also serve as the company secretary, as stipulated in the Enterprise Law.
2. The person in charge of corporate governance may not simultaneously work for the approved auditing firm that is auditing the Company's financial statements.
3. The person in charge of corporate governance has the following rights and responsibilities:
 - a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on related matters between the Company and shareholders;
 - b) Prepare for Board of Directors meetings and General Shareholders' Meetings as requested by the Board of Directors;
 - c) Providing advice on meeting procedures;
 - d) Attend meetings;
 - e) Providing advice on the procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in

- accordance with legal regulations;
- f) Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors;
 - g) Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
 - h) To serve as the point of contact with relevant stakeholders;
 - i) Information security will be maintained in accordance with legal regulations and the company's charter.
 - j) Other rights and obligations as stipulated by law and the company's charter.

CHAPTER VIII: THE GENERAL MANAGER AND OTHER EXECUTIVES

ARTICLE 33. ORGANIZATIONAL STRUCTURE

The Company's management system must ensure that the management team is accountable to the Board of Directors and is subject to the Board's supervision and direction in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, several Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other management and executive positions appointed by the Board of Directors. The General Director and Deputy General Directors may also be members of the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

ARTICLE 34. COMPANY MANAGERS AND OTHER OPERATIONS

1. The company's management team includes the General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant.
2. Upon the recommendation of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in a number and with qualifications appropriate to the Company's structure and management regulations as stipulated by the Board of Directors. These executives are responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.
3. The CEO and company executives are paid salaries and bonuses. The salaries and bonuses of the CEO and company executives are determined by the Board of Directors.
4. Executive salaries are included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax regulations, are presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Shareholders' Meeting at the annual meeting.

ARTICLE 35. APPOINTMENT, DISMISSAL, DUTIES AND POWERS OF THE GENERAL DIRECTOR

1. The Board of Directors appoints one member of the Board of Directors or hires another person to serve as the General Director.
2. The General Director is responsible for managing the company's day-to-day business operations; is supervised by the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and to the law for the exercise of assigned rights and obligations.
3. The term of office for the General Director shall not exceed 3 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law.
4. The General Director must not be a related party of the business manager and other individuals as stipulated in point d, clause 46, Article 4 of the Securities Law.
5. The General Director has the following rights and responsibilities:
 - a) Deciding on matters related to the Company's day-to-day business operations that fall outside the authority of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
 - b) To implement the resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
 - c) To organize and implement the company's business plan and investment strategy;
 - d) Proposing a plan for the company's organizational structure and internal management regulations;
 - e) Propose the number and titles of management and executive positions for the Board of Directors to appoint or dismiss as necessary, and advise the Board of Directors on determining the salaries, remuneration, and other benefits for these positions;
 - f) Appointing, dismissing, and removing management positions within the Company, except for those positions under the authority of the Board of Directors;
 - g) Decisions regarding salaries and other benefits for employees in the Company, including managers, fall under the appointment authority of the General Director;
 - h) Recruitment of workers;
 - i) Proposing a plan for paying dividends or handling business losses;
 - j) Signing contracts that fall outside the authority of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, in accordance with the Company's internal rules and regulations;

- k) Other rights and obligations as prescribed by law, the company's charter, and resolutions and decisions of the Board of Directors.
6. The Board of Directors may dismiss or remove the CEO when a majority of the Board members present at the meeting approve and appoint a new CEO to replace him.

CHAPTER IX: AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

ARTICLE 36. NOMINATION AND RELEASE OF MEMBERS FOR THE AUDIT COMMITTEE

1. The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and are not executives of the Company.
2. The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

ARTICLE 37. COMPOSITION OF THE AUDIT COMMITTEE

1. The audit committee shall have two or more members, and the Chairman of the audit committee must be an independent member of the Board of Directors. The other members of the audit committee must be non-executive members of the Board of Directors.
2. Members of the audit committee must possess professional qualifications and experience in business administration or in the company's business sector and must not fall under any of the following categories:
 - a) Working in the accounting and finance department of the company;
 - b) Being a member or employee of an audit firm approved to audit the company's financial statements for the three consecutive years preceding the audit.
3. The Chairperson of the Audit Committee must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

ARTICLE 38. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE AUDIT COMMITTEE

The audit committee has the rights and obligations as stipulated in Article 161 of the Enterprise Law, the company's charter, and the following rights and obligations:

1. The audit committee has the right to access documents related to the company's operations, and to communicate with other members of the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant, and other management personnel to gather information for its work.
2. They have the right to request that a representative from the approved auditing firm attend and

- answer questions related to the audited financial statements at meetings of the Audit Committee.
3. Utilize external legal, accounting, or other advisory services as needed.
 4. Develop and submit to the Board of Directors policies for risk detection and management; propose to the Board of Directors solutions for handling risks arising in the Company's operations.
 5. Prepare a written report to the Board of Directors when discovering that a member of the Board of Directors, the General Director, or other managers are not fully fulfilling their responsibilities as stipulated in the Enterprise Law and the company's charter.
 6. Develop the operating regulations for the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.

ARTICLE 39. AUDIT COMMITTEE MEETING

1. The audit committee must meet at least twice a year. Meeting minutes must be detailed, clear, and fully preserved. The person recording the minutes and all audit committee members attending the meeting must sign the meeting minutes.
2. The Audit Committee makes decisions by voting at meetings, by written consultation, or by other means as prescribed in the Audit Committee's operating regulations. Each member of the Audit Committee has one vote. Unless the Audit Committee's operating regulations stipulate a higher percentage, a decision of the Audit Committee is adopted if it is approved by a majority of the members present at the meeting; in case of a tie, the final decision rests with the side whose opinion is supported by the Chairman of the Audit Committee.

ARTICLE 40. REPORT ON THE ACTIVITIES OF INDEPENDENT MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN THE AUDIT COMMITTEE AT THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

1. Each independent member of the Board of Directors on the Audit Committee is responsible for reporting on its activities at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. The activity report of each independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders must ensure that it includes the following contents:
 - a) The remuneration, operating expenses, and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee are regulated by the Enterprise Law;
 - b) Summarize the meetings of the Audit Committee and the conclusions and recommendations of the Audit Committee;

- c) The results of monitoring the company's financial statements, operational performance, and financial situation;
- d) The report assesses transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds a controlling stake of 50% or more of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director, other executives of the enterprise, and related parties of those entities; and transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the enterprise are founding members or managers of the enterprise during the three years immediately preceding the transaction.
- e) Results of the assessment of the Company's internal control and risk management systems;
- f) The results of monitoring the Board of Directors, the CEO, and other executives of the enterprise;
- g) The results of the assessment of the coordination of activities between the Audit Committee and the Board of Directors, the General Director, and the shareholders;

CHAPTER X: RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, AUDIT COMMITTEE MEMBERS, GENERAL MANAGER AND OTHER EXECUTIVES

ARTICLE 41. RESPONSIBILITY FOR HONESTY AND AVOIDING CONFLICTS OF INTEREST

1. Members of the Board of Directors, members of the audit committee, the General Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Enterprise Law and relevant legal documents.
2. Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, other managers, and their related parties may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, and other managers are obligated to notify the Board of Directors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds a controlling stake of 50% or more of the charter capital, and those entities themselves or their related parties, as stipulated by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information regarding these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.
4. Board members are not permitted to vote on transactions that benefit that member or a related

party, as stipulated in the Enterprise Law.

5. Members of the Board of Directors, members of the audit committee, the General Director, other managers, and related parties of these entities are prohibited from using or disclosing insider information to others for the purpose of conducting related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, other executives and individuals, organizations related to these parties, and other cases must comply with the provisions of the Securities Law, Decree 155/2020/ND-CP, Decree 245/2025/ND-CP amending Decree 155/2020/ND-CP and this Charter.

ARTICLE 42. LIABILITY FOR DAMAGES AND COMPENSATION

1. Liability for damages:

Board members, the CEO, and management personnel who violate their duty to act honestly, failing to fulfill their obligations with due diligence, conscientiousness, and professional competence, will be held liable for any damages caused by their misconduct.

2. Compensation:

2.1. The company will compensate individuals who have been, are, or may become involved in claims, lawsuits, or prosecutions that have been, are being, or may be initiated concerning civil or administrative matters (excluding litigation initiated or carried out by the company) if:

- a) That person has been or is currently a member of the Board of Directors, a manager, an employee, or an authorized representative of the company (or its subsidiary).

(Or)

- b) That person has acted or is acting at the request of the company (or its subsidiary) as a member of the board of directors, manager, employee, or authorized representative of a company, partner, joint venture, trust, or other legal entity.

2.2. The expenses that are reimbursed include:

- a) Additional expenses (including attorney fees);
- b) Judgment costs;
- c) Fines;
- d) Payments are those that arise in practice or are considered reasonable when settling these cases within the framework of the law.

2.3. The company shall only compensate the persons referred to in points a and b of section 2.1,

clause 2 of this article who were performing their duties for the company, provided that they acted honestly, carefully, diligently, and professionally in a manner they believed was in the best interests of the company and not against its best interests. Their actions must be in accordance with the law, and there must be no discovery or confirmation that they violated their responsibilities.

CHAPTER XI: THE RIGHT TO EXAMINE COMPANY RECORDS AND ACCOUNTING

ARTICLE 43. RIGHT TO EXAMINE RECORDS AND ACCOUNTING

1. In cases where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests a search of books and records, they must include a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent, or a notarized copy of such power of attorney.
2. Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, and other executives have the right to access the Company's shareholder register, shareholder list, books, and other records for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.
3. The company must keep these Articles of Association and any amendments to them, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Audit Committee, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at its head office or another location provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.
4. The company's articles of incorporation must be published on the company's website.

CHAPTER XII: WORKERS AND TRADE UNIONS

ARTICLE 44. WORKERS AND UNIONS

1. The CEO must develop a plan for the Board of Directors to approve matters related to recruitment, employee termination, salaries, social insurance, benefits, rewards, and disciplinary actions for employees and business executives.
2. The General Director shall develop a plan for the Board of Directors to approve matters relating

to the Company's relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations and applicable laws.

CHAPTER XIII: PROFIT DISTRIBUTION

ARTICLE 45. PROFIT DISTRIBUTION

1. The General Meeting of Shareholders decides on the dividend payout rate and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.
2. The company does not pay interest on dividend payments or payments related to a particular stock.
3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the approval of the payment of all or part of the dividend in shares, and the Board of Directors is the body responsible for implementing this decision.
4. In the event that dividends or other payments related to a stock are paid in cash, the Company must make the payment in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has transferred the funds according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company is not liable for the amount transferred to that shareholder. Dividend payments for listed/registered shares on the stock exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Based on the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors passes a resolution or decision to determine a specific date for closing the shareholder list. Based on that date, those registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, and to receive notices or other documents.
6. Other matters related to profit distribution are handled in accordance with the law.

CHAPTER XIV: BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

ARTICLE 46. BANK ACCOUNT

1. The company opens accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.
2. With prior approval from the competent authority, the Company may, if necessary, open bank accounts overseas in accordance with the law.

3. The company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the company has opened accounts.

ARTICLE 47. FISCAL YEAR

The company's fiscal year begins on the first day of January each year and ends on the 31st day of December of the same year.

ARTICLE 48. ACCOUNTING SYSTEM

1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS) or another accounting system approved by the Ministry of Finance.
2. The company maintains its accounting records in Vietnamese. The company will keep accounting records according to the type of business activities it engages in. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the company's transactions.
3. The company uses the Vietnamese Dong as the currency for accounting purposes.

CHAPTER XV: FINANCIAL REPORTING, ANNUAL REPORTING AND DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

ARTICLE 49. ANNUAL, SEMI-ANNUAL, AND QUARTERLY FINANCIAL REPORTS

1. The company must prepare annual financial statements, and these statements must be audited in accordance with the law. The company must publish the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.
2. Annual financial statements must include all reports, appendices, and explanatory notes as required by law on corporate accounting. Annual financial statements must truthfully and objectively reflect the company's operational situation.
3. The company must prepare and publish audited semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.

ARTICLE 50. ANNUAL REPORT

The company must prepare and publish an Annual Report in accordance with the laws and regulations on securities and the securities market.

CHAPTER XVI: COMPANY AUDIT

ARTICLE 51. AUDIT

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of these firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.
2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.
3. Independent auditors conducting the audit of the Company's financial statements are entitled to attend Shareholders' General Meetings, receive notices and other information related to the Shareholders' General Meetings, and express their opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

CHAPTER XVII: THE MARK OF THE BUSINESS

ARTICLE 52. COMPANY SEAL

1. The seal includes seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures as prescribed by law on electronic transactions.
2. The Board of Directors decides on the type, quantity, form, and content of the seals of the Company, its branches, and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current legal regulations.

CHAPTER XVIII: DISSOLUTION OF THE COMPANY

ARTICLE 53. DISSOLVE THE COMPANY

1. A company may be dissolved in the following circumstances:
 - a) The company's operating period, as stated in its charter, has expired without a decision to extend it.
 - b) According to resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders;
 - c) The business registration certificate is revoked, except where the Law on Tax Administration provides otherwise;
 - d) Other cases as prescribed by law.

2. The premature dissolution of the Company (including any extended term) is decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) as prescribed by law.

ARTICLE 54. LIQUIDATION OF ASSETS UPON DISSOLUTION

1. At least [06 months] before the end of the Company's operating term or after the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be paid by the Company before other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee is responsible for reporting the date of establishment and the date of commencement of operations to the Business Registration Authority. From that point onwards, the Liquidation Committee acts on behalf of the Company in all matters related to the Company's liquidation before the Courts and administrative agencies.
3. The proceeds from the liquidation will be paid out in the following order:
 - a) Liquidation costs;
 - b) Wage arrears, severance pay, social insurance, and other employee benefits as stipulated in collective bargaining agreements and signed employment contracts;
 - c) Tax debt;
 - d) Other liabilities of the Company;
 - e) The remaining amount after all debts from items (a) to (d) above have been paid is distributed to the shareholders. Preferred shares are given priority in payment.

CHAPTER XIX: RESOLVING INTERNAL DISPUTES

ARTICLE 55. RESOLVING INTERNAL DISPUTES

1. In the event of disputes or claims arising from the Company's operations, the rights and obligations of shareholders shall be governed by the Enterprise Law, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between:
 - a) Shareholders and the Company;
 - b) Shareholders, along with the Board of Directors, the CEO, or other executives;

2. The parties concerned shall attempt to resolve the dispute through negotiation and mediation. Except in cases involving the Board of Directors or the Chairman of the Board, the Chairman of the Board shall preside over the dispute resolution process and request each party to present information relating to the dispute within [30] working days from the date the dispute arises. In cases involving the Board of Directors or the Chairman of the Board, either party may request the appointment of an independent expert to mediate the dispute resolution process.
3. If no settlement is reached within [06 weeks] from the start of the settlement process or if the settlement decision is not accepted by the parties, a party may bring the dispute to Arbitration or Court.
4. Each party shall bear its own costs related to the negotiation and mediation process. Payment of court costs shall be made according to the court's judgment.

CHAPTER XX: SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE STATUTES

ARTICLE 56. COMPANY ARTICLES OF ASSOCIATION

1. Amendments and additions to these Charters must be considered and decided upon by the General Meeting of Shareholders.
2. In cases where the law provides provisions relating to the Company's operations that are not mentioned in these Charters, or where new legal provisions differ from the provisions in these Charters, those provisions shall apply to govern the Company's operations.

CHAPTER XXI: EFFECTIVE DATE

ARTICLE 57. EFFECTIVE DATE

1. This Charter, comprising 21 chapters and 57 articles, has been amended and supplemented for the 16th time and was approved on June 23, 2026.
2. This Charter replaces the 16th Amendment to the Charter adopted on May 26, 2025.
3. The Charter is drawn up in 04 (four) original copies, all of which are equally valid and are stored at the Company's head office.
4. These bylaws are the sole and official document of the Company.
5. Copies or extracts of the Company's Articles of Association are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.

Ho Chi Minh City, June 23, 2026

LEGAL REPRESENTATIVE

Chairman of the Board of Directors

Nguyen Ngoc Ben

(Signed & Sealed)



EST.  1975

CHUONG DUONG CORP

📍 328 Võ Văn Kiệt, P. Cầu Ông Lãnh,
TP.HCM

☎ (84.28) 3836 77 34

✉ info@cdcorp.vn

🌐 www.chuongduongcorp.vn